

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án phát triển kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

Thực hiện Quyết định số 687/QĐ-TTg ngày 07/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án phát triển kinh tế tuần hoàn (KTTH) ở Việt Nam; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

Chủ động phát triển KTTH là tất yếu, phù hợp với xu hướng, yêu cầu tạo đột phá trong phục hồi kinh tế và thực hiện các Mục tiêu phát triển bền vững (SDG); góp phần thúc đẩy cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng hiện đại, nâng cao năng lực cạnh tranh và khả năng chủ động thích ứng, chống chịu trước các cú sốc từ bên ngoài, hiện thực hóa Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

Phát triển KTTH phải dựa trên cách tiếp cận mở, hướng nhiều hơn đến tạo dựng không gian và thuận lợi cho phát huy hiệu quả kinh tế, trên cơ sở tăng cường hợp tác quốc tế, bảo đảm huy động và sử dụng hiệu quả tri thức nhân loại, các thành tựu của Cách mạng Công nghiệp 4.0 và chuyển đổi số, các nguồn lực cần thiết từ khu vực kinh tế tư nhân, các tổ chức quốc tế và các đối tác nước ngoài.

Phát triển KTTH cần bảo đảm khẩn trương, thực chất, hiệu quả, khả thi, có kế thừa những thực tiễn tốt ở các nước và trong nước, và mạnh dạn thử nghiệm trong các lĩnh vực cụ thể, thu hút sự quan tâm của nhà đầu tư trong và ngoài nước.

Nghiên cứu đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành các chính sách dài hạn nhằm khuyến khích ưu đãi, tạo thuận lợi cho phát triển KTTH, gắn với lộ trình, kết quả cụ thể, đồng thời đề xuất hoàn thiện cơ sở pháp lý nhằm phát huy hiệu quả mô hình KTTH theo cấp độ phù hợp bảo đảm đồng nhất KTTH của tỉnh với cả nước.

Phát triển KTTH bền vững trên cơ sở nâng cao nhận thức, sự chủ động, phát huy đổi mới sáng tạo và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp; khuyến khích lối sống có trách nhiệm của từng cá nhân đối với cộng đồng và xã hội, định hướng thể hệ tương lai về văn hóa sống xanh, hình thành xã hội văn minh, hiện đại hài hòa với thiên nhiên và môi trường.

2. Mục tiêu

a) Mục tiêu tổng quát

Phát triển KTTH nhằm tạo động lực cho đổi mới sáng tạo và cải thiện năng suất lao động, góp phần thúc đẩy tăng trưởng xanh gắn với cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng tăng cường hiệu quả, tính gắn kết tuần hoàn giữa các doanh nghiệp và ngành kinh tế, nâng cao năng lực cạnh tranh và khả năng chống chịu của doanh nghiệp và chuỗi cung ứng trước các cú sốc từ bên ngoài, nhằm góp phần đạt được thịnh vượng về kinh tế, bền vững về môi trường và công bằng về xã hội; hướng tới nền kinh tế xanh, trung hòa các-bon và đóng góp vào mục tiêu hạn chế sự gia tăng nhiệt độ toàn cầu.

b) Mục tiêu cụ thể

Góp phần cụ thể hóa mục tiêu giảm cường độ phát thải khí nhà kính trên GDP của cả nước ít nhất 15% vào năm 2030 so với năm 2014, hướng tới mục tiêu phát thải ròng về “0” vào năm 2050.

Tăng cường nhận thức, sự quan tâm đầu tư của các doanh nghiệp, nhà đầu tư trong và ngoài nước đối với mô hình KTTH; đẩy mạnh ứng dụng mô hình KTTH thúc đẩy xanh hóa các ngành kinh tế. Đến năm 2025, các dự án KTTH bước đầu đi vào thực hiện và phát huy hiệu quả kinh tế, xã hội, công nghệ và môi trường; đóng góp vào phục hồi các tài nguyên tái tạo được, giảm tiêu hao năng lượng, tăng tỷ trọng năng lượng tái tạo trên tổng cung cấp năng lượng sơ cấp, tỷ lệ che phủ rừng, tăng cường tỷ lệ tái chế rác thải, tăng cường tỷ lệ nội địa hóa của các sản phẩm nông, lâm, thủy sản và công nghiệp xuất khẩu. Đến năm 2030, các dự án KTTH trở thành một động lực chủ yếu trong giảm tiêu hao năng lượng sơ cấp, có năng lực tự chủ phần lớn hoặc toàn bộ nhu cầu năng lượng dựa trên năng lượng tái tạo, và trong tăng cường tỷ lệ che phủ rừng.

Mô hình KTTH hỗ trợ xây dựng lối sống xanh, thiết lập quy trình bài bản phân loại - thu gom - vận chuyển - xử lý rác thải và thúc đẩy tiêu dùng bền vững. Đến năm 2025, tái sử dụng, tái chế, xử lý 85% lượng chất thải nhựa phát sinh; giảm thiểu 50% rác thải nhựa trên biển và đại dương so với giai đoạn trước đây; giảm dần mức sản xuất và sử dụng túi ni lông khó phân hủy và sản phẩm nhựa dùng một lần trong sinh hoạt. Tăng đáng kể năng lực tái chế rác thải hữu cơ ở đô thị và nông thôn.

Nâng cao nhận thức của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cộng đồng và người dân trong sản xuất, tiêu thụ, thải bỏ chất thải nhựa, túi ni lông khó phân hủy và sản phẩm nhựa dùng một lần trong sinh hoạt. Đến năm 2030, tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom, xử lý đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn thông qua các mô hình KTTH đạt 50%; 100% rác thải hữu cơ ở đô thị và 70% rác thải hữu cơ ở nông thôn được tái chế; không làm phát sinh việc chôn lấp trực tiếp chất thải rắn sinh hoạt từ các mô hình KTTH ở đô thị; tối đa hóa tỷ lệ nước thải đô thị được thu gom và xử lý đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn theo quy định ở các khu đô thị.

Mô hình KTTH góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng cuộc sống và khả năng chống chịu của người dân với biến đổi khí hậu, đảm bảo bình đẳng về điều kiện, cơ hội phát huy năng lực, cải thiện năng suất lao động và thu nhập của người lao động từ KTTH.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời, hiệu quả các định hướng, nhiệm vụ, giải pháp tại Quyết định số 687/QĐ-TTg ngày 07/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án phát triển KTTH ở Việt Nam trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về KTTH, yêu cầu, chủ trương và định hướng phát triển KTTH cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ở các cấp, cộng đồng doanh nghiệp và người dân.

- Lồng ghép việc thực hiện phát triển KTTH trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực hoặc phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Nghiên cứu, lồng ghép phát triển KTTH vào chính sách, dự án liên kết vùng, các hoạt động thực hiện Quyết định 1658/QĐ-TTg ngày 01/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050.

- Tăng cường nghiên cứu, xây dựng kế hoạch và lộ trình thu thập, sử dụng, phân tích thông tin nhằm hỗ trợ các ứng dụng, giải pháp công nghệ thông tin và truyền thông toàn diện, hài hòa gắn với mô hình KTTH.

- Chủ động trao đổi với các nhà tài trợ nước ngoài, các tổ chức quốc tế để tìm kiếm cơ hội tiếp cận tri thức, kỹ năng và nguồn lực phát triển KTTH thông qua các dự án thử nghiệm cụ thể về KTTH, các dự án về công nghệ, dịch vụ (công nghệ thông tin, môi trường...) thân thiện với KTTH.

- Tăng cường đối thoại công - tư về phát triển KTTH, trên cơ sở phát huy trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, hợp tác xã; tìm hiểu, nắm bắt nhu cầu, vướng mắc của doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác từ đó có biện pháp tháo gỡ, hỗ trợ phù hợp hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét, tháo gỡ, hỗ trợ ở mức độ phù hợp.

- Rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền hoàn thiện khung chính sách và pháp lý nhằm tạo điều kiện cho phát triển KTTH, nghiên cứu, rà soát thực trạng phát triển KTTH trong một số lĩnh vực ưu tiên.

- Có cơ chế chính sách thu hút và sử dụng có hiệu quả đầu tư, phát triển nguồn nhân lực trong phát triển KTTH.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt Kế hoạch hành động cấp tỉnh về tăng

trường xanh giai đoạn 2021 - 2030 sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030 theo quy định tại Quyết định số 1658/QĐ-TTg ngày 01/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2050.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND các huyện, thành phố nghiên cứu, rà soát thực trạng phát triển KTTH trên địa bàn tỉnh và đề xuất thí điểm triển khai phát triển KTTH trong một số lĩnh vực ưu tiên.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND các huyện, thành phố tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trong thu hút các nguồn lực xã hội cho các dự án đầu tư gắn với phát triển KTTH, các dịch vụ hỗ trợ kinh doanh gắn với phát triển KTTH, kêu gọi các dự án đầu tư nước ngoài đáp ứng các tiêu chí KTTH, trong đó chú trọng các dự án có tính chất liên kết vùng gắn với chống biến đổi khí hậu.

- Nghiên cứu, lồng ghép việc thực hiện phát triển KTTH trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực hoặc phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Đồng thời, phối hợp với các Bộ, cơ quan Trung ương để được hướng dẫn trong việc tích hợp các nội dung phát triển KTTH trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

- Nghiên cứu áp dụng hệ thống thông tin, số liệu thống kê để phục vụ thẩm định, theo dõi, đánh giá tác động của các dự án KTTH sau khi có hướng dẫn của Trung ương.

- Tổ chức, đôn đốc, kiểm tra các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố thực hiện Kế hoạch này; định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Tư pháp tham mưu triển khai hoặc đề xuất bổ sung các quy định, cơ chế khuyến khích các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức thực hiện sản xuất, kinh doanh theo hướng KTTH.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành cấp tỉnh tham mưu triển khai khung hướng dẫn thực hiện KTTH áp dụng trên địa bàn tỉnh sau khi Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành.

3. Sở Tài chính

- Phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện theo quy định của Trung ương về các chính sách, biện pháp khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp thực hiện KTTH trên địa bàn tỉnh *(nếu có)*.

- Theo khả năng cân đối ngân sách, Sở Tài chính phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh về nguồn kinh phí thực hiện kế hoạch trên cơ sở lồng ghép với các chương trình, dự án và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

4. Sở Công Thương

- Xây dựng kế hoạch phát triển KTTH ngành công thương; tổ chức hội thảo, hội nghị, tập huấn chuyên môn kỹ thuật để giới thiệu, phổ biến kiến thức về sản xuất và tiêu dùng bền vững, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong sản xuất công nghiệp đến các doanh nghiệp, cơ sở công nghiệp.

- Hướng dẫn thực hiện mô hình KTTH thúc đẩy sản xuất và tiêu dùng bền vững, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. Triển khai các chính sách thúc đẩy chuyển dịch năng lượng theo hướng xanh, sạch, bền vững, tăng tỷ trọng năng lượng tái tạo, giảm phụ thuộc vào năng lượng nhập khẩu, năng lượng hóa thạch; tăng cường các giải pháp công nghệ đảm bảo phát triển hài hòa năng lượng mới, năng lượng tái tạo, tăng cường khả năng tích hợp năng lượng tái tạo vào hệ thống điện; giảm tiêu hao năng lượng.

- Triển khai giải pháp quản lý và công nghệ trong khai thác, chế biến khoáng sản không làm vật liệu xây dựng, chú trọng chế biến sâu, tạo ra sản phẩm có giá trị kinh tế cao.

- Tăng cường công tác quản lý, giám sát, thanh tra, kiểm tra về môi trường. Khuyến khích chuyển đổi, thay thế công nghệ, thiết bị lạc hậu bằng công nghệ, thiết bị tiên tiến trong hoạt động sản xuất và lưu thông, phân phối hàng hóa, dịch vụ; đồng thời nâng cao năng lực quản lý môi trường cho đội ngũ cán bộ công chức, quản lý doanh nghiệp, các tổ chức, đoàn thể....

5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Nghiên cứu, thực hiện các giải pháp nâng cao năng lực tái chế, tái sử dụng phụ, phế phẩm nông nghiệp. Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ lao động nghiên cứu, triển khai công nghệ xử lý phụ, phế phẩm trong nông nghiệp, đầu tư nghiên cứu và chuyển giao khoa học - kỹ thuật trong xử lý phế phẩm nông nghiệp.

- Nghiên cứu đề xuất thực hiện và nhân rộng các mô hình áp dụng KTTH trong phát triển các chuỗi giá trị nông sản chủ lực của tỉnh nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, tạo giá trị gia tăng và sử dụng hiệu quả tài nguyên đất, nước, vật tư đầu vào nhằm giảm suy thoái tài nguyên, ô nhiễm môi trường.

- Thúc đẩy sự tham gia của các khu vực tư nhân, các tổ chức, từng hộ nông dân vào chuỗi giá trị nông sản tuần hoàn; các mô hình tăng cường sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên (đất, nước, thủy sản).

- Nghiên cứu, đề xuất triển khai và nhân rộng các mô hình KTTH hiệu quả tại các xã nông thôn mới phù hợp với thực tế.

- Tiếp tục xây dựng và triển khai Chương trình nông nghiệp xanh, phát triển bền vững, KTTH trong ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn. Triển khai chương trình mỗi xã nông thôn mới một mô hình KTTH (OCOC) sau khi có hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

- Trên cơ sở đề xuất của Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan, đơn vị liên quan, tổng hợp trình Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ, xem xét quyết định tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có liên quan đến phát triển KTTH.

- Thúc đẩy các hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo gắn với phát triển kinh tế tuần hoàn. Ưu tiên hỗ trợ cho các doanh nghiệp khởi nghiệp có đổi mới sáng tạo xanh, thân thiện với môi trường. Ưu tiên hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng đổi mới công nghệ vào sản xuất, giảm phát thải môi trường, đặc biệt là các công nghệ cao trong lĩnh vực nông nghiệp.

- Tuyên truyền, vận động các doanh nghiệp đổi mới ứng dụng khoa học công nghệ thân thiện với môi trường; thúc đẩy ứng dụng quy trình và xây dựng các cơ chế khuyến khích thử nghiệm đối với các doanh nghiệp áp dụng công nghệ cho quá trình chuyển đổi sang KTTH.

- Nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ thân thiện với môi trường vào các ngành nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ liên quan. Thúc đẩy ứng dụng khoa học công nghệ vào thực hiện phát triển KTTH.

- Nghiên cứu, lồng ghép các tiêu chí về KTTH gắn với ứng dụng khoa học và công nghệ trong từng ngành, nghề cụ thể trong các quy hoạch, đề án, dự án liên quan tới phát triển KTTH, kinh tế xanh, phát triển bền vững.

7. Sở Tư pháp

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan kiểm tra, giám sát việc xây dựng khung khổ pháp lý, các quy chế, quy định về thực hiện và phát triển kinh tế tuần hoàn theo đúng pháp luật hiện hành và các cam kết quốc tế.

8. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Chủ động nghiên cứu nhu cầu về lao động, kỹ năng trong các ngành KTTH, xây dựng các chương trình giáo dục nghề nghiệp và tổ chức đào tạo, phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển KTTH trong thời gian tới.

9. Sở Xây dựng

- Đẩy mạnh việc triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển đô thị tăng trưởng xanh, Đề án đô thị ứng phó với biến đổi khí hậu và Đề án phát triển đô thị thông minh.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu, lồng ghép các giải pháp phát triển KTTH vào các chương trình, cơ chế, chính sách về xử lý rác thải, nước thải đô thị.

- Ưu tiên các nguồn lực để đầu tư, hoàn thiện và khai thác kết cấu hạ tầng giao thông, cấp, thoát nước và xử lý nước thải đồng bộ, hiện đại. Khuyến khích sử dụng vật liệu xanh, xây dựng và phát triển hạ tầng xanh, công trình xanh, tiêu thụ

năng lượng xanh tại đô thị. Tăng cường quy hoạch, xây dựng, khai thác sử dụng hệ thống không gian ngầm, công trình ngầm đô thị, không gian đa chức năng của đô thị.

10. Sở Giao thông vận tải

- Xây dựng các cơ chế, chính sách phát triển kết cấu hạ tầng giao thông xanh; khuyến khích các loại phương tiện sử dụng năng lượng sạch, tiết kiệm, hiệu quả và công nghệ thân thiện với môi trường; giao thông xanh, quy hoạch giao thông theo hướng xanh, bền vững, thân thiện môi trường.

- Ưu tiên các nguồn lực để đầu tư, hoàn thiện và khai thác kết cấu hạ tầng giao thông xanh đảm bảo hiệu quả về kinh tế và bảo vệ môi trường, góp phần giảm phát thải khí nhà kính, tăng cường khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu và nước biển dâng.

11. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

- Trên cơ sở hướng dẫn của các Bộ, ngành liên quan, chủ động nghiên cứu, lồng ghép, phát triển mô hình KTTH trong các hoạt động lao động sản xuất, nhiệm vụ kết hợp kinh tế với quốc phòng.

- Chỉ đạo các đơn vị quân đội trên địa bàn tỉnh nghiên cứu, áp dụng các giải pháp phát triển KTTH trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ: Tăng gia sản xuất, xây dựng đơn vị xanh, sạch, đẹp; sản xuất và tiêu dùng bền vững; sử dụng năng lượng tái tạo trong các hoạt động đảm bảo của quân đội.

12. Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh

Triển khai các cơ chế tài chính, tín dụng nhằm hỗ trợ cho các dự án KTTH trên địa bàn tỉnh, bảo đảm phù hợp với các mục tiêu tăng trưởng xanh; ngân hàng xanh; các dự án đầu tư xanh theo quy định, hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

13. Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND các huyện, thành phố

- Chủ động nghiên cứu, lồng ghép các giải pháp phát triển KTTH vào các chương trình, cơ chế, chính sách thuộc phạm vi lĩnh vực được giao phụ trách; phối hợp chặt chẽ với các Sở, ban, ngành, cơ quan liên quan để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Kế hoạch này.

- Chủ động xây dựng, thực hiện lộ trình và các nhiệm vụ, giải pháp để tạo thuận lợi cho các mô hình, dự án KTTH trên địa bàn; giám sát việc thực hiện các dự án đầu tư, xây dựng, các chương trình sản xuất, tiêu dùng bền vững trên địa bàn.

- Căn cứ vào nội dung hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương, các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư) **trước ngày 30 tháng 11 hàng năm** để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

- Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vấn đề cần phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế, các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND

các huyện, thành phố kịp thời có văn bản gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (b/c);
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- BCH Quân sự tỉnh, Chi nhánh NHNN tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- VPUB: LĐ, KTTH;
- Lưu: VT. ĐN

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Quốc Nam